

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI HIỆN NAY

ThS. MAI THỊ LAN*

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về độc lập dân tộc (ĐLDT) gắn liền với chủ nghĩa xã hội (CNXH) là luận điểm trung tâm, xuyên suốt và xuyên suốt toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người trong các thời kỳ và qua các lĩnh vực. Đó là tổng hợp những quan điểm chiến lược có ý nghĩa chỉ đạo lớn về chính trị và lý luận, về nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân tộc trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Nắm vững và hiểu sâu sắc nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH là cơ sở phương pháp luận quan trọng để vận dụng vào sự phát triển của cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay.

ĐLDT gắn liền với CNXH là nội dung cốt lõi, luận điểm trung tâm xuyên suốt toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh. Khác với con đường cứu nước của ông cha ta, ĐLDT gắn liền với chủ nghĩa phong kiến (cuối thế kỷ XIX) hoặc chủ nghĩa tư bản (đầu thế kỷ XX), con đường cứu nước giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh là ĐLDT gắn liền với CNXH. Bởi lẽ, tư tưởng ĐLDT gắn liền với CNXH được khởi nguồn từ mục đích, lý tưởng, khát vọng của Người. Sinh ra trong bối cảnh đất nước bị nô lệ lầm than, đời sống của nhân dân vô cùng cơ cực. Chúng kiến thực tiễn nỗi đau của người dân mất nước và sự thất bại của phong trào yêu nước, Người đã có hoài bão, lý tưởng, khát vọng đi tìm một con đường cứu dân, cứu nước ra khỏi cuộc sống tủi nhục, thân phận của một dân tộc nô lệ và để rồi cả cuộc đời Người chỉ có một mục đích, một lý tưởng là "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành" (1; 61).

Chính khát vọng đó đã thôi thúc người thanh niên Nguyễn Tất Thành đi sang phương Tây học hỏi kinh nghiệm của các nước đó để trở về giúp đồng bào mình đấu tranh chống thực dân Pháp giành độc lập, tự do. Với bản lĩnh kiên cường, giàu nghị lực, trí tuệ

uyên thâm, sắc sảo, tư duy độc lập sáng tạo, Người đã đi khắp các châu lục, từ châu Á sang châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, vừa lao động để kiếm sống, vừa tìm hiểu thực tiễn và quan tâm xem xét tình hình, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm của các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới như cách mạng Mỹ (1776), cách mạng Pháp (1789). Trên hành trình vạn dặm, Người cũng đã tiếp xúc gần bó với những người công nhân, nhân dân lao động và những người tiến bộ của các nước Pháp, Anh, Mỹ và các nước thuộc địa, Người còn tham gia vào các phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, tham gia vào các tổ chức của công nhân và những người lao động trên thế giới. Thực tiễn đó đã giúp Người nhanh chóng trưởng thành về mặt tư tưởng và sớm tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Từ giữa năm 1920, Hồ Chí Minh đã gặp và tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Người đã nhận thấy chủ nghĩa Mác - Lênin chung đúc tất cả những lý tưởng mà Người đang tìm: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Hồ Chí Minh đã đi đến kết luận: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*" (2; 314).

Hồ Chí Minh sớm đã xác định phương hướng phát triển của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhận thức được chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và tính thời đại cách mạng vô sản của thế kỷ XX nên đã "*chủ trương là tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*" (3; 1). Người lựa chọn con đường cách mạng gắn liền ĐLDT với CNXH, tức là tiến hành cách mạng vô sản, thực hiện lý tưởng giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân lao động và các dân tộc trên toàn thế giới.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH vừa phản ánh quy luật khách quan của sự

* Trưởng Đại học Hồng Đức - Thanh Hoá

ngành giải phóng dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Chỉ có xóa bỏ tận gốc tình trạng áp bức, bóc lột, xây dựng CNXH, thiết lập một nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân mới đảm bảo cho người lao động có quyền làm chủ, mới thực hiện được sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội, giữa ĐLDT với tự do và hạnh phúc của con người. Hồ Chí Minh cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn, nếu không chỉ là cách mạng nửa vời, cách mạng chưa đến nơi, đến chốn. Bởi lẽ, "Nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì" (4; 56). Chính vì vậy, ngay từ đầu những năm 1920, khi còn hoạt động trên đất Pháp, Người đã đặt niềm tin khoa học và có lập trường chính trị nhất quán "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là vách tường rào ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và thương yêu nhau" (4; 416).

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, ĐLDT gắn liền với CNXH biểu hiện cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng giải phóng dân tộc là bước đầu có tính chất tiên quyết, nhưng logic tiếp theo là phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự mở đầu, cách mạng xã hội chủ nghĩa đi tới xã hội cộng sản là sự hoàn tất. Cách mạng giải phóng dân tộc là tiền đề không thể thiếu được, nhưng cách mạng xã hội chủ nghĩa mới là mục đích cuối cùng. Độc lập của dân tộc chỉ có ý nghĩa khi đem lại hạnh phúc cho nhân dân lao động. Nhân dân lao động muốn có hạnh phúc thì phải đấu tranh chống xâm lược giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Khi giành được độc lập tự do rồi thì phải kiến thiết nước nhà, mang lại "cơm no, áo ấm" và hạnh phúc cho toàn dân. Muốn làm được điều này, tất yếu phải đi lên CNXH, xóa bỏ sự áp bức bóc lột về giai cấp, về xã hội để mọi người dân được sống trong hòa bình, ổn định và phát triển. Chính tư tưởng về sự thống nhất giữa ĐLDT với tự do hạnh phúc của nhân dân là cơ sở chủ yếu dẫn tới mối liên hệ khăng khít giữa con đường giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản, giữa ĐLDT và CNXH. "Chỉ có CNXH và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng các dân

tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới thoát khỏi ách nô lệ" (4; 416).

Tuy nhiên, theo Người, để có ĐLDT và xây dựng thành công CNXH thì cần có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo - đó là một điều kiện không thể thiếu được của quá trình cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Điều này các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trước kia ở nước ta không hề có được. Chính vì vậy, khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời chính Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam và chính Người đã sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nói muốn làm cách mệnh, "trước hết phải làm cho dân giác ngộ... phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu... sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh" (4; 627). Trong tác phẩm **Đường cách mệnh**, Người đã khẳng định: "Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thi vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy" (4; 627-628).

Phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, Người cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là "Đảng của giai cấp vô sản", đồng thời là "Đảng của dân tộc Việt Nam" (4; 175) và "Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cấy và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân" (4; 184).

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, vấn đề kiên trì mục tiêu độc lập gắn liền với CNXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có tính nguyên tắc sống còn của cách mạng nước ta. Đổi mới nhận thức về ĐLDT và CNXH trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay chính là kế thừa, vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của lịch sử dân tộc và thời đại, làm cho tư tưởng đó phát triển một cách sống động hơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Quán triệt tư tưởng của Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: "Đi lên CNXH là con đường tất yếu của nước ta, là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ, của Đảng ta. Xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm

đúng đắn về CNXH, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp" (5). Mục tiêu, lí tưởng của Đảng ta cũng đã được khẳng định trong **Cương lĩnh** của Đảng năm 1991: "**nắm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH. Đó là bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta. ĐLDT là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho ĐLDT. Xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc vẫn là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ hữu cơ với nhau. Toàn Đảng, toàn dân tiếp tục nắm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH, ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau**" (6).

Trong sự nghiệp đổi mới nước ta hiện nay, việc quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT vào quá trình xây dựng và phát triển đất nước là một hoạt động đầy sáng tạo không ngừng phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tuy nhiên, nội dung giữ vững ĐLDT trong thời đại ngày nay cần được nhận thức một cách đúng đắn, khoa học trên cơ sở nghiên cứu sự vận động năng động đầy mâu thuẫn và phức tạp của tình hình quốc tế, khi "**Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ khiến CNXH tạm thời lâm vào thoái trào**" (7). Vì vậy, "**Hòa bình, ổn định và hợp tác để phát triển ngày càng trở thành đòi hỏi bức xúc của các dân tộc và các quốc gia trên thế giới. Các nước dành ưu tiên cho phát triển kinh tế, coi phát triển kinh tế có ý nghĩa quyết định đối với việc tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia**" (7).

Trong bối cảnh hiện nay, giao lưu quốc tế là động lực để phát triển dân tộc. Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của các quốc gia, tăng cường hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại chính là quá trình kết hợp nội lực và ngoại lực cho quá trình phát triển đất nước, giữ vững chủ quyền và an ninh quốc gia. Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đã tác động mạnh mẽ tới các quốc gia dân tộc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ là thời cơ và thách thức đối với các nước. Các quốc gia, dân tộc đang phát triển có thể tận dụng lợi thế của các nước đi sau, hiện đại hóa nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ để tiến lên phát triển bền vững, không lặp lại quá trình phát triển tuần tự mà chủ nghĩa tư bản đã trải qua. Tuy nhiên, không phải bất cứ quốc gia, dân tộc nào cũng có thể "đi tắt, đón đầu" được mà tùy thuộc vào đường lối lãnh đạo chính trị của giai cấp tiên phong của dân tộc.

Thực chất, hai mục tiêu ĐLDT và CNXH không thể tách rời trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Đây là sự thống nhất biện chứng thể hiện tính nguyên tắc và

tính nhất quán trong đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đổi mới đất nước, kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, trong Văn kiện đại hội VIII, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa VIII (Nghị quyết II, III, IV, V, VI (lần 1, 2) đã phát triển hơn nữa đường lối, chủ trương xây dựng CNXH trên đất nước ta. Tổng kết thực tiễn đổi mới 10 năm, Đại hội VIII của Đảng ta đã rút ra một số bài học chủ yếu, trong đó có nêu rõ: "**Trong quá trình đổi mới, phải giữ vững mục tiêu ĐLDT và CNXH, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc kiên trì mục tiêu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với linh hoạt, sáng tạo trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới**" (7). Kiên trì mục tiêu ĐLDT gắn với CNXH trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay là hoàn toàn nhất quán với tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nếu như theo Hồ Chí Minh, CNXH là làm sao cho dân giàu, nước mạnh, xã hội không còn người bóc lột người, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, mọi người đều hạnh phúc, đời sống tinh thần và vật chất ngày càng được nâng cao. "**Mục đích của CNXH là gì? Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động**" (8; 271). Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu CNXH mà chúng ta xây dựng trong thời kì đổi mới hiện nay là "**Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh**". Chính vì mục tiêu này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương phải đổi mới nhận thức, đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Mục tiêu kinh tế được coi là trọng tâm của quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị. Tiếp đến cùng với nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân là phát triển trí tuệ, tinh cảm, lối sống, đạo đức và tinh thần xã hội, đảm bảo sự phát triển hài hòa về kinh tế và văn hóa, sự phát triển về vật chất và lành mạnh về tinh thần, đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về sự nghiệp xây dựng CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một quá trình lâu dài, gian khổ, đầy khó khăn và thách thức, do đó, cần phải tiến hành dần dần, từng bước một, thận trọng và vững chắc. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tập trung vào giải quyết nhiệm vụ kinh tế, phát triển kinh tế thị trường

(Xem tiếp trang 59)

nữa, GV thường phải thuyết trình nhiều, hướng dẫn HS sử dụng phương pháp suy ngược tiến để tìm ra hướng giải quyết vấn đề và dùng phương pháp suy ngược lùi để trình bày vấn đề đó.

* * *

Đối với một BT chứng minh theo định hướng trực tiếp, cần xuất phát từ các tiền đề, áp dụng quy tắc suy diễn hợp logic để suy ra tính đúng đắn của vấn đề cần chứng minh. Tuy nhiên, phương pháp phân tích đi lên cho phép tìm ra mệnh đề T_n đúng đã biết, cơ sở của phương pháp này là muốn chứng minh T , ta cần chứng minh T_1 ; muốn chứng minh T_1 , cần chứng minh T_2 ... Như vậy, GV hướng dẫn HS sử dụng phương pháp phân tích đi lên để xác định các bước chứng minh BT, trong khi đó, HS sử dụng phương pháp phân tích đi xuống để bác bỏ mệnh đề hoặc tìm ra mệnh đề xuất phát và trình bày lời giải cho BT. Việc kết hợp linh hoạt khi sử dụng phương pháp phân tích đi lên và phân tích đi xuống sẽ giúp HS tìm tòi con đường chứng minh kết quả một BT một cách hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Chung - Võ Ứng Đoài - Nguyễn Văn Bằng. **Phương pháp tổng quát giảng dạy toán học ở trường phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 1960.
2. Nguyễn Thái Hòa. **Rèn luyện tư duy qua việc giải bài tập toán**. NXB Giáo dục, H. 1997.
3. Nguyễn Bá Kim. **Phương pháp dạy học môn Toán**. NXB Đại học sư phạm, H. 2006.
4. Bùi Văn Nghị. **Vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học môn Toán ở trường phổ thông**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
5. G. Polya. **Giải bài toán như thế nào?** NXB Giáo dục, H. 1975.
6. Lê Văn Tiến. **Phương pháp dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông** (các tình huống dạy học điển hình). NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005.

SUMMARY

There is no specific method for solving a mathematical problem. Exploring and discovering activities during proving process play an important and effective role in finding the proving strategies and techniques. In order to show the truth of a mathematical problem, we can use direct proof or indirect proof methods which depend on the requirements and characteristics of the problem. In this paper, we present the way to transfer methodological knowledge for problem solving and performing proofs by exploiting and using the logical structures of top-down and bottom-up analysis methods.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về...

(Tiếp theo trang 24)

định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo an ninh quốc gia. Với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, trên cơ sở tiếp thu những thành tựu của cộng đồng thế giới và kinh nghiệm đã trải qua là cơ sở quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương, đường lối phù hợp với tình hình thực tiễn ở nước ta hiện nay.

Việc quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH, xác định những bước đi và cách làm, tìm được những giải pháp thiết thực phù hợp với thực tiễn Việt Nam là điều kiện đảm bảo cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thành công. Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, kiên trì ĐLDT và CNXH, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta sẽ ngày càng đạt được những thành tựu to lớn và Việt Nam ngày càng có vị trí quan trọng trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. □

- (1) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 4). NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.
- (2) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 9). NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.
- (3) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 3). NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.
- (4) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 4). NXB Chính trị quốc gia, H. 1996.
- (5) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI**. NXB Chính trị quốc gia, H. 1998.
- (6) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**. NXB Sự thật, H. 1995.
- (7) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII**. NXB Chính trị quốc gia, H. 1996.
- (8) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 10). NXB Chính trị quốc gia, H. 1996.

SUMMARY

In Ho Chi Minh's ideology system, the idea of national independence associated with socialism is a central point which has complete penetration in the whole system of his thought over the periods and fields. This article presents Ho Chi Minh's thoughts about national independence and the application of that idea of the Communist Party of Vietnam in current period.